TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH Đ** Bản án số: 55/2025/HNGĐ-ST Ngày 30/6/2025 V/v tranh chấp về Hôn nhân và gia đình ly hôn.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Q

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết B
2. Ông Huỳnh Văn K

- Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị L, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số 110/2025/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2025, về "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 445/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Huỳnh Thị Băng G, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số nhà 105, khóm V, Phường 3, thị xã V, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Trương Quốc H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Nhà không số, tổ 12, ấp C, xã T, thành phố C, tỉnh Đ.

(Bà Huỳnh Thị Băng G có mặt; ông Trương Quốc H vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Huỳnh Thị Băng G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà G và ông Trương Quốc H kết hôn tại UBND Phường 3, thị xã V, tỉnh T vào ngày 23/6/2022. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn hòa hợp nên tháng 5/2024 vợ chồng thống nhất sống ly thân, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan G đến ai. Trong thời gian sống ly thân, mặc dù cả 02 đã cho nhau nhiều cơ hội để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nhận thấy, hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà G khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trương Quốc H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ông Trương Quốc H:* Không có văn bản ý kiến nộp cho tòa án.

Tại phiên toà, đương sự không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới cho Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên toà, đương sự không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới cho Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trương Quốc H vắng mặt lần thứ hai không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy địnt tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Huỳnh Thị Băng G yêu cầu ly hôn với ông Trương Quốc H được quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án*: Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố C, tỉnh Đ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đ.

[4] *Về nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân**:** Bà Huỳnh Thị Băng G và ông Trương Quốc H kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 72, ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Phường 3, thị xã V, tỉnh T là hôn nhân hợp pháp.

Tháng 5/2024, vợ chồng ly thân đến nay, thời gian ly thân có hàn gắn đoàn tụ vợ chồng nhưng không thành.

Đối với ông Lê Trương Quốc H: Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông Trương Quốc H không có văn bản ý kiến nộp (gửi) cho Tòa án, không tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không dự phiên tòa. Thể hiện ông Trương Quốc H không muốn đoàn tụ vợ chồng, không phản đối yêu cầu ly hôn của bà G.

Bà G yêu cầu ly hôn với ông Trương Quốc H phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình có căn cứ chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Băng G trình bày không có, ông Trương Quốc H không có ý kiến về con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Băng G phải chịu án phí Hôn nhân & gia đình ly hôn sơ thẩm quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Ông Trương Quốc H không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Băng G ly hôn với ông Trương Quốc H (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 72, ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Phường 3, thị xã V, tỉnh T).

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị Băng G trình bày không có, ông Trương Quốc H không có ý kiến về con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Băng G phải chịu án phí Hôn nhân & gia đình ly hôn số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Tiền án phí trừ váo tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu lệ phí, án phí Tòa án số 0003545, ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Chi Cục THA DS TP. C;
- Viện kiểm sát ND TP. C;
- Các đương sự;
- UBND Phường 3, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Lê Công Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Viết Thanh – Huỳnh Văn Kiều	**Lê Công Khanh**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Chi Cục THA DS TP. C;
- Viện kiểm sát ND TP. C;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, Đ;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Lê Công Khanh